

Sách Daniel - Số Năm

Bảy mươi năm

Jeff Pippenger

2023-11-29

Giê-hô-gia-kim là vị vua đầu tiên trong ba vị vua cuối cùng của Giu-đa, và khi ông bị người Ba-by-lôn chinh phục, bảy mươi năm nô lệ của vương quốc miền nam bắt đầu. Bảy mươi năm đó xác định khoảng thời gian mà Ba-by-lôn, vương quốc đầu tiên trong lời tiên tri Kinh Thánh, sẽ trị vì. Trong Ê-sai chương hai mươi ba, con điếm của Ty-rơ sẽ bị quên lãng trong bảy mươi năm mang tính biểu tượng, được xác định trong lời tiên tri là những ngày của một vua. Trong lời tiên tri Kinh Thánh, một vua là một vương quốc, và những ngày của vương quốc duy nhất trong lời tiên tri Kinh Thánh có tổng cộng bảy mươi năm, chính là Ba-by-lôn.

Trong giai đoạn lịch sử ấy, dân phụ của Ty-rơ, tượng trưng cho chế độ giáo hoàng, sẽ bị lãng quên. Vào cuối bảy mươi năm tượng trưng, nàng sẽ được nhớ đến và đi ra phạm tà dân với mọi vương quốc trên đất. Sự tà dân thuộc linh là mối quan hệ bất hợp pháp của sự kết hợp giữa giáo hội và nhà nước. Vào cuối bảy mươi năm tượng trưng, chế độ giáo hoàng sẽ bước vào mối quan hệ với Liên Hợp Quốc, được đại diện bởi tất cả các vua mà dân phụ Ty-rơ phạm tà dân với vào cuối bảy mươi năm tượng trưng. Vương quốc cai trị trong bảy mươi năm tượng trưng là Hoa Kỳ, con thú từ đất có hai sừng.

Các chương một đến năm của sách Đa-ni-ên phác họa lịch sử bảy mươi năm của Ba-by-lôn, vì vậy những chương ấy đại diện cho lịch sử của cả hai sừng của con thú từ đất. Chương bốn và năm xác định vị vua đầu tiên và vị vua cuối cùng của Ba-by-lôn; và cùng nhau, hai chương đó xác định lịch sử của con thú từ đất và hai sừng của nó. Sự phán xét của hai sừng và chính con thú từ đất được thể hiện qua sự phán xét của vị vua thứ nhất và vị vua cuối cùng. Sự phán xét dành cho Nê-bu-cát-nét-sa là bị đuổi ra trong “bảy thời kỳ”, trong thời gian ấy ông sống như một dã thú suốt hai nghìn năm trăm hai mươi ngày, sống nhờ cỏ và sương. Sự phán xét dành cho Bê-n-xát-sa được viết trên tường và được quy ra con số hai nghìn năm trăm hai mươi, qua đó cho thấy rằng sự phán xét của con thú từ đất và hai sừng của nó được biểu trưng bằng “bảy lần” của Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu. Điều này dựa trên lời chứng của hai vị vua, và hai nhân chứng ấy tượng trưng cho vua đầu và vua cuối.

“Bảy lần” là hòn đá vấp phạm đối với phong trào Cơ Đốc Phục Lâm, và vì thế không thể được thừa nhận, mặc dù nó hiển nhiên ở đó — cho những ai muốn thấy. Nó là biểu tượng của sự phán xét đối với quốc gia (Ba-by-lôn) đã cai trị trong bảy mươi năm, và là biểu tượng của sự phán xét đối với vương quốc cai trị trong bảy mươi năm tượng trưng. Khi William Miller trình bày sự hiểu biết của ông về “bảy lần” trong Lê-vi Ký chương hai mươi sáu, ông đã dùng hai nghìn năm trăm hai mươi ngày Nebuchadnezzar sống như thú vật trong Đa-ni-ên chương bốn như một trong những chứng nhân tiên tri để củng cố “bảy lần” của Lê-vi Ký hai mươi sáu. “Bảy lần” vừa là viên đá nền tảng vừa là viên đá chóp trong Xa-cha-ri chương bốn. Chúa Giê-su, Bà White, Ê-sai và Phi-e-rơ xác định nó là hòn đá trở nên đầu góc. Đó là giáo lý tối thượng của lời tiên tri Kinh Thánh, dấu thực

chất nó vẫn vô hình đối với những người tự xưng là sứ giả của thiên sứ thứ ba.

Khi bắt đầu xem xét sáu chương đầu của sách Đa-ni-ên, điều quan trọng là nhận ra rằng “bảy thời kỳ” đã được xác định ngay từ lúc khởi đầu. Khi Giê-hô-gia-kim bị Ba-by-lôn lật đổ, cuộc lưu đày bảy mươi năm bắt đầu. Sách Sử ký giải thích vì sao họ bị lưu đày trong bảy mươi năm.

Xê-đê-kia được hai mươi một tuổi khi bắt đầu trị vì, và trị vì mười một năm tại Giê-ru-sa-lem. Người làm điều ác trước mặt Chúa, Đức Chúa Trời của người, và không tự hạ mình trước tiên tri Giê-rê-mi, là người nói lời từ miệng của Chúa. Người cũng đẩy loạn nghịch vua Nê-bu-cát-nét-sa, là người đã bắt người thê bởi Đức Chúa Trời; nhưng người cứng cổ và làm lòng mình ra chai lì, không trở lại cùng Chúa, Đức Chúa Trời của Y-so-ra-ên. Và lại, hết thầy những người đứng đầu các thầy tế lễ và dân chúng đều phạm tội quá đỗi theo mọi sự ghê tởm của các dân ngoại, và làm ô uế đền của Chúa mà Ngài đã khiến nên thánh tại Giê-ru-sa-lem. Đức Chúa Trời của tổ phụ họ sai sứ giả của Ngài đến cùng họ, dậy sớm mà sai đi, vì Ngài thương xót dân Ngài và chôn ở của Ngài; nhưng họ nhạo báng các sứ giả của Đức Chúa Trời, khinh dể lời Ngài, và lãng mạ các tiên tri Ngài, cho đến chừng cơn thịnh nộ của Chúa nổi lên nghịch cùng dân Ngài, không còn phương thuốc. Bấy giờ Ngài đem trên họ vua Canh-đê, người giết những chàng trai của họ bằng gươm trong nhà nơi thánh của họ, và chẳng thương xót thanh niên hay thiếu nữ, người già hay kẻ còng vì tuổi; Ngài phó hết thầy vào tay người. Hết thầy các khí dụng của nhà Đức Chúa Trời, lớn và nhỏ, và các kho tàng của nhà Chúa, các kho tàng của vua và của các quan trưởng; tất cả những thứ ấy người đem về Ba-by-lôn. Họ đốt nhà của Đức Chúa Trời, phá đổ tường thành Giê-ru-sa-lem, dùng lửa thiêu hủy mọi cung điện của nó, và hủy diệt mọi đồ quý đẹp của nó. Những kẻ thoát khỏi lưỡi gươm thì người bắt dẫn về Ba-by-lôn; tại đó họ làm tội tớ người và các con trai người cho đến khi vương quốc Ba Tư nắm quyền; để ứng nghiệm lời của Chúa đã phán bởi miệng Giê-rê-mi, cho đến khi đất được hưởng những kỳ sa-bát của mình: vì bao lâu nó nằm hoang vu, nó giữ sa-bát, cho đủ bảy mươi năm. Năm thứ nhất của Si-ru, vua Ba Tư, để lời của Chúa đã phán bởi miệng Giê-rê-mi được ứng nghiệm, Chúa cảm động lòng Si-ru, vua Ba Tư, đến nỗi người ban bố chiếu chỉ khắp trong cả vương quốc mình, lại cũng chép ra, rằng: Vua Si-ru, vua Ba Tư, phán như vầy: Đức Chúa Trời ở trên trời đã ban cho ta mọi vương quốc trên đất; và Ngài đã truyền cho ta xây cho Ngài một đền tại Giê-ru-sa-lem, thuộc Giu-đa. Ai trong các người thuộc về dân của Ngài? Nguyên Chúa, Đức Chúa Trời của người ấy, ở cùng người; người ấy hãy đi lên. 2 Sử ký 36:11-23.

Bảy mươi năm trong ách nô lệ là để ứng nghiệm lời của Giê-rê-mi: "cho đến khi đất được hưởng các kỳ Sa-bát của nó; vì suốt bao lâu nó bị hoang vu, nó giữ Sa-bát." Chỉ có một đoạn duy nhất trong Lời Đức Chúa Trời, ngoài câu trong Sách Sử Ký mà chúng ta đang trích, nói đến việc đất "được hưởng" các kỳ Sa-bát của mình. Đoạn ấy nằm trong sách Lê-vi Ký, các chương hai mươi lăm và hai mươi sáu. Chương hai mươi lăm đưa ra chỉ dẫn về cách để cho đất được hưởng sự nghỉ ngơi Sa-bát, và chương hai mươi sáu trình bày án phạt "bảy lần" nếu những chỉ dẫn của giao ước ấy không được tuân theo.

Số phận của Giê-hô-gia-kim đánh dấu sự khởi đầu của kỳ lưu đày, vốn là một phần của điều mà Đa-ni-ên gọi là “lời nguyện” và “lời thề” của Môi-se trong chương chín. Đa-ni-ên hiểu lời rửa sả “bảy lần”, vì ông làm chứng trong chương chín rằng chính nhờ nghiên cứu lời tiên tri về bảy mươi năm của Giê-rê-mi mà ông hiểu được số năm dân Đức Chúa Trời sẽ bị làm nô lệ tại Ba-by-lôn.

Trong năm thứ nhất triều đại của ông, tôi, Đa-ni-ên, qua sách vở mà hiểu số các năm, về điều mà lời của Chúa đã phán cùng tiên tri Giê-rê-mi rằng Ngài sẽ hoàn tất bảy mươi năm trong cảnh hoang tàn của Giê-ru-sa-lem. Đa-ni-ên 9:2.

Đa-ni-ên hiểu về bảy mươi năm “qua sách vở”, không chỉ sách Giê-rê-mi. Quyển sách khác ông hiểu là các trước tác của Môi-se, vì trong lời cầu nguyện ông xác định rằng “sự rửa sả” của bảy mươi năm nô lệ chính là “lời thề” của Môi-se. Từ ngữ trong chương chín sách Đa-ni-ên, được dịch là “lời thề”, chính là cùng một từ được dịch là “bảy lần” trong Lê-vi Ký, chương hai mươi sáu. Sự lưu đày của Giu-đa tại Ba-by-lôn trong bảy mươi năm là sự ứng nghiệm của lời nguyện “bảy lần”, bất chấp bất kỳ nhà thần học hiện đại nào có thể tranh luận. Điều đó rõ như ban ngày, nhưng chỉ khi bạn sẵn lòng nhìn thấy.

Đức Giê-hô-va phán với Môi-se trên núi Si-nai rằng: Hãy nói với con cái Y-sơ-ra-ên và bảo họ: Khi các ngươi vào xứ mà Ta ban cho các ngươi, thì xứ ấy sẽ giữ một kỳ sa-bát cho Đức Giê-hô-va. Trong sáu năm ngươi hãy gieo ruộng mình, và trong sáu năm ngươi hãy tía vườn nho mình và thu hái trái nó; nhưng năm thứ bảy sẽ là một năm sa-bát nghỉ ngơi cho đất, một sa-bát cho Đức Giê-hô-va; ngươi chớ gieo ruộng mình, cũng chớ tía vườn nho mình. Cái gì tự mọc lên từ mùa gặt của ngươi, ngươi chớ gặt; nho của cây nho không cắt tía, ngươi cũng chớ hái; vì đó là một năm nghỉ ngơi cho đất. Sản vật sa-bát của đất sẽ làm lương thực cho các ngươi: cho ngươi, cho đầy tớ trai của ngươi, cho đầy tớ gái của ngươi, cho người làm công của ngươi, và cho khách lạ cư trú với ngươi; và cho súc vật của ngươi, và các loài thú trong đất của ngươi; tất cả hoa lợi của đất đều sẽ làm thức ăn. Ngươi hãy đếm cho mình bảy kỳ sa-bát của các năm, bảy lần bảy năm; thời gian của bảy kỳ sa-bát của các năm sẽ là bốn mươi chín năm cho ngươi. Rồi ngươi hãy thổi kèn của năm hân hi vào ngày mười của tháng thứ bảy; trong Ngày Chuộc Tội, các ngươi sẽ cho thổi kèn vang khắp đất của các ngươi. Lê-vi Ký 25:1-9.

Điều quan trọng cần thấy là trong các chỉ dẫn về việc để cho đất nghỉ, bảy chu kỳ gồm sáu năm canh tác và một năm để đất nghỉ tiếp diễn cho đến năm thứ bốn mươi chín, khi sẽ có Năm Hân Hi xác nhận sự hoàn tất của bảy chu kỳ bảy năm. Điểm then chốt cần thấy là tiếng kèn của Năm Hân Hi được thổi vào Ngày Lễ Chuộc Tội; vì thế, khi Ngày Lễ Chuộc Tội ứng nghiệm khởi đầu vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, tiếng kèn Năm Hân Hi tượng trưng cho chu kỳ "bảy lần" phải được thổi lên khi ấy. Chu kỳ "bảy lần" khởi đầu khi Manasseh bị giải sang Ba-by-lôn vào năm 677 TCN, tương ứng với 2.520 năm và kết thúc vào Ngày Lễ Chuộc Tội ứng nghiệm. Mối liên hệ này chỉ bị bỏ lỡ bởi những ai không muốn nhìn thấy. Chu kỳ "bảy lần" gắn liền với 2.300 năm.

Điều quan trọng nữa là nhận ra rằng trong các chỉ dẫn về giao ước ở chín câu đầu của Lê-vi Ký 25 có minh họa sâu sắc nhất cho nguyên tắc một ngày bằng một năm trong Lời Đức Chúa Trời. Món thập cẩm chuyện hoang đường mà các thần học gia bày ra để giữ cho bảy chiên say sưa với rượu Ba-by-lôn là rằng cách hiểu “bảy lần” trong chương 26 là một sự hiểu sai ý nghĩa tiếng Hê-bơ-ơ của từ được dịch là “bảy lần”. Lập luận đó không đúng. Ý nghĩa tiếng Hê-bơ-ơ của từ ấy, ngay trong định nghĩa của nó, hoàn toàn bao hàm cơ sở để áp dụng theo nghĩa con số, nhưng lập luận sai lầm của họ, vốn được chống đỡ bằng một tiền đề lệch lạc dựa trên sự tự xưng là chuyên gia về ngữ pháp Hê-bơ-ơ, thực chất chỉ là một lập luận đánh lạc hướng.

Sự phán xét được biểu thị là "bảy lần" trong chương hai mươi sáu, được nhận biết qua ngữ cảnh của đoạn văn, chứ không phải bởi một số nhà thần học thời nay bóp méo tiếng Hê-bơ-rơ. William Miller đã đưa ra kết luận của mình mà không hề viện dẫn đến tiếng Hê-bơ-rơ, và sự soi dẫn đã xác nhận cách hiểu của ông là đúng. Các thiên sử đã hướng dẫn sự hiểu biết của ông dựa trên ngữ cảnh của chương nơi sự phán xét "bảy lần" xuất hiện, chứ không dựa trên tiếng Hê-bơ-rơ.

Trong bối cảnh của chương hai mươi lăm, các chỉ dẫn của giao ước được nêu rõ, và chương hai mươi sáu sau đó đưa ra phước lành đã hứa cho việc tuân giữ những chỉ dẫn của giao ước ấy, rồi xác định điều mà Daniel gọi là "lời nguyện của Moses" đối với sự bất tuân những chỉ dẫn đó.

Bối cảnh xoay quanh chủ đề về nguyên tắc một ngày cho một năm trong lời tiên tri Kinh Thánh. Những câu đầu của Lê-vi Ký đoạn 25 cho thấy rằng trong lời tiên tri Kinh Thánh, một ngày tương đương cho một năm. Trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký, Môi-se nêu rõ mối liên hệ giữa sự nghỉ Sa-bát ngày thứ bảy dành cho con người và súc vật, và sự nghỉ Sa-bát năm thứ bảy dành cho đất.

Trong sáu năm, người sẽ gieo trồng đất mình và thu hoạch hoa lợi của nó; nhưng năm thứ bảy, người sẽ để đất nghỉ ngơi và để yên, để người nghèo trong dân người được ăn; còn phần họ để lại thì thú đồng sẽ ăn. Người cũng sẽ làm như vậy với vườn nho và vườn ô-liu của người. Trong sáu ngày, người sẽ làm công việc của mình; còn ngày thứ bảy, người sẽ nghỉ, để bò và lừa của người được nghỉ, và con trai của nữ tỳ người, cùng người ngoại kiều, được nghỉ ngơi lấy lại sức. Xuất Ê-díp-tô Ký 23:10-12.

Trong ba câu ấy có thể nhận thấy rằng một ngày nghỉ ngơi cho con người và súc vật tương đương với một năm nghỉ ngơi cho đất đai. Trong Lê-vi Ký chương hai mươi lăm, ở năm câu đầu, chúng ta thấy cấu trúc ngữ pháp giống hệt với điều răn về ngày Sa-bát trong Xuất Ê-díp-tô Ký chương hai mươi, các câu tám đến mười một.

Đức Chúa Trời phán với Môi-se trên núi Si-na-i rằng: Hãy nói với người Israel và bảo họ rằng: Khi các người vào xứ mà Ta ban cho các người, thì đất sẽ giữ một kỳ sa-bát cho Đức Chúa Trời. Trong sáu năm các người sẽ gieo ruộng mình, và trong sáu năm các người sẽ tía vườn nho mình và thu hoạch hoa trái của nó; nhưng năm thứ bảy sẽ là một năm sa-bát nghỉ ngơi cho đất, một sa-bát cho Đức Chúa Trời: các người không được gieo ruộng mình, cũng không được tía vườn nho mình. Điều gì mọc lên tự nhiên từ mùa gặt của các người thì chớ gặt, cũng đừng hái nho của cây nho không tía; vì đó là một năm nghỉ ngơi cho đất. Lê-vi Ký 25:1-5.

Hãy nhớ ngày Sa-bát mà giữ làm ngày thánh. Trong sáu ngày, người phải làm việc và làm hết mọi công việc của mình; nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát thuộc về Chúa, là Đức Chúa Trời của người; trong ngày ấy, người chớ làm một công việc nào: chính người, con trai người, con gái người, tôi tớ nam, tôi tớ nữ của người, súc vật của người, cũng như khách lạ ở trong các cổng thành của người. Vì trong sáu ngày, Chúa đã làm nên trời, đất, biển và mọi vật trong đó, và Ngài nghỉ ngày thứ bảy; bởi vậy, Chúa đã ban phước cho ngày Sa-bát và thánh hóa ngày ấy. Xuất Hành 20:8-11.

Cùng nhau, hai điều răn về ngày Sa-bát xác định bối cảnh của Lê-vi Ký chương hai mươi lăm và hai mươi sáu. Khi được ghép lại từng dòng một, chúng làm chứng rằng “trong sáu ngày người sẽ lao động và làm hết mọi công việc của người,” và rằng “trong sáu năm người sẽ gieo ruộng mình,

sáu năm người sẽ tĩa vườn nho mình, và thu hái hoa lợi của nó.” “Nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát của Đức Chúa Trời người,” và “năm thứ bảy sẽ là một năm Sa-bát nghỉ ngơi cho đất, một Sa-bát cho Chúa”.

Cả hai từ được dịch là "thứ bảy" trong các điều răn về ngày Sa-bát, dù là Sa-bát cho con người hay Sa-bát cho đất đai, đều là cùng một từ trong tiếng Hê-bơ-rơ được dịch là "bảy lần" trong chương hai mươi sáu của sách Lê-vi Ký. Bối cảnh các chương hai mươi lăm và hai mươi sáu của sách Lê-vi Ký nằm trong nguyên tắc tiên tri rằng một ngày tượng trưng cho một năm trong lời tiên tri Kinh Thánh. Cũng quan trọng không kém là nguyên tắc tiên tri về lần nhắc đến đầu tiên.

Điều đầu tiên được nêu trong hai chương này là nguyên tắc một ngày ứng với một năm. William Miller đã được Gabriel và các thiên sứ khác dẫn dắt để xác định “bảy lần” trong sách Lê-vi Ký như một biểu tượng cho hai nghìn năm trăm hai mươi năm, và điều đó hoàn toàn phù hợp với bối cảnh của các chương, tức là nguyên tắc một ngày ứng với một năm được trình bày trong năm câu mở đầu của chương hai mươi lăm.

Khi tác giả sách Sử Ký nêu rõ lý do vì sao Ba-by-lôn được phép bắt vương quốc miền nam Giu-đa đi lưu đày, ông nói đó là để đất được hưởng các kỳ Sa-bát của mình. Nơi duy nhất khác trong Lời Đức Chúa Trời nói về việc đất được nghỉ ngơi là ở các chương 25 và 26 của sách Lê-vi Ký. Bảy mươi năm Ba-by-lôn cai trị với tư cách là vương quốc thứ nhất trong lời tiên tri Kinh Thánh không chỉ tượng trưng cho số năm con thú từ đất sẽ cai trị như vương quốc thứ sáu trong lời tiên tri Kinh Thánh, mà bảy mươi năm ấy còn là một sự liên hệ trực tiếp đến “bảy lần” của lời rửa sả của Môi-se.

Khi chúng ta bắt đầu nghiên cứu các lời tiên tri được trình bày trong sáu chương đầu của sách Đa-ni-ên, điều cốt yếu cần biết là cả lời nguyện của “bảy thời kỳ” lẫn phước lành của “bảy thời kỳ” đều là những yếu tố hiện diện trong từng chương ấy.

Điều cũng quan trọng cần ghi nhớ là chu kỳ gồm bảy lần bảy năm được đánh dấu bằng tiếng kèn của năm hân hỉ vào ngày mười của tháng thứ bảy, tức là Ngày Chuộc Tội. Thực tế này liên kết “bảy lần” với hai nghìn ba trăm ngày trong Đa-ni-ên đoạn tám, câu mười bốn. Cũng cần ghi nhớ rằng một năm tiên tri là ba trăm sáu mươi ngày, và nếu cộng ba trăm sáu mươi ngày lặp đi lặp lại trong “bảy lần” thì sẽ bằng hai nghìn năm trăm hai mươi ngày.

Khi Đa-ni-ên hiểu qua các sách số năm mà Giê-rê-mi đã xác định, ông bắt đầu một lời cầu nguyện đề cập đến mọi yếu tố của sự đáp ứng ăn năn được xác định là cần thiết, nếu dân của Đức Chúa Trời có lúc nào tỉnh thức trước thực tế rằng họ là những kẻ bị phụ tù trong xứ của kẻ thù. Cuối lời cầu nguyện theo Lê-vi Ký 26 của Đa-ni-ên, Ga-bri-ên hiện ra để ban cho Đa-ni-ên sự hiểu biết về khái tượng mà ông đã 'nghe', khái tượng về hai nghìn ba trăm ngày. Ga-bri-ên bắt đầu bằng cách cho Đa-ni-ên biết rằng bảy mươi tuần lễ đã 'được ấn định' cho dân của Đa-ni-ên.

Bảy mươi tuần lễ được ấn định cho dân người và cho thành thánh của người, để kết thúc sự bội nghịch, chấm dứt tội lỗi, chuộc tội cho sự gian ác, đem vào sự công chính đời đời, đóng ấn khái tượng và lời tiên tri, và xức dầu cho Nơi Rất Thánh. Đa-ni-ên 9:24.

Từ được dịch là "đã định" trong câu có nghĩa là "cắt bỏ", vì vậy bảy mươi tuần lễ sẽ bị cắt ra khỏi hai nghìn ba trăm ngày. Bắt đầu từ sắc lệnh thứ ba vào năm 457 TCN, dân của Đa-ni-ên sẽ có bảy mươi tuần lễ tiên tri của thời kỳ thử thách. Bảy mươi tuần lễ tiên tri tương đương bốn trăm chín mươi năm. Bốn trăm chín mươi năm sau sắc lệnh thứ ba, Y-so-ra-ên cổ đại sẽ ném đá Ê-tiên vào năm 34, và họ sẽ hoàn toàn bị đoạn tuyệt với Đức Chúa Trời.

Thời kỳ lưu đày trước ba sắc lệnh, những sắc lệnh xác định điểm khởi đầu của bốn trăm chín mươi năm thời gian thử thách, đã kéo dài bảy mươi năm. Bảy mươi năm ấy nhằm để đất đai được hưởng những kỳ nghỉ ngơi Sa-bát mà Israel cổ đại chưa từng thực hiện. Bảy mươi năm nghỉ ngơi Sa-bát cho đất đai phát sinh do bốn trăm chín mươi năm (hay bảy mươi tuần lễ năm) phản loạn chống lại lời thề của Môi-se.

Bốn trăm chín mươi năm phản loạn chống lại giao ước trong Lê-vi Ký đoạn 25 đã dẫn đến bảy mươi năm lưu đày để đất được hưởng sự nghỉ ngơi của mình. Bảy mươi năm lưu đày ấy dẫn đến ba sắc lệnh, đánh dấu thêm bốn trăm chín mươi năm thời kỳ thử thách cho Y-so-ra-ên cổ đại. Vậy chúng ta thấy có hai thời kỳ thử thách, mỗi thời kỳ dài bốn trăm chín mươi năm. Ba sắc lệnh là hình bóng cho ba sứ điệp của các thiên sứ; sứ điệp thứ nhất đến vào năm 1798, vào cuối cơn thịnh nộ thứ nhất của "bảy làn" chống lại vương quốc miền bắc. Thiên sứ thứ ba đến sau sắc lệnh thứ ba hai nghìn ba trăm năm, vào ngày 22 tháng 10 năm 1844; đó cũng là lúc "kết thúc sau cùng của cơn thịnh nộ" đã đến.

Trong bốn mươi sáu năm giữa sự kết thúc của cơn thịnh nộ thứ nhất và sự kết thúc của cơn thịnh nộ sau cùng, Chúa Giê-su đã đặt nền móng cho đền thờ của phong trào Millerite, và viên đá nền tảng ấy là "bảy thì". Viên đá đó sẽ hoặc là viên đá nền tảng (hoặc là hòn đá vấp phạm) cho phong trào Phục Lâm vào lúc khởi đầu, và hoặc là viên đá đỉnh và viên đá chóp (hoặc là bia mộ) cho phong trào Phục Lâm vào hồi kết. Ba sắc lệnh đại diện cho sự xuất hiện của sứ điệp ba thiên sứ trong giai đoạn lịch sử từ 1798 đến 1844 cũng đại diện cho ba chương đầu của sách Đa-ni-ên.

Trong bài viết tiếp theo, chúng ta sẽ bắt đầu xem xét sáu chương đầu tiên.

"Khi các sách Đa-ni-ên và Khải Huyền được hiểu rõ hơn, các tín hữu sẽ có một kinh nghiệm tôn giáo hoàn toàn khác... Một điều chắc chắn sẽ được hiểu từ việc nghiên cứu sách Khải Huyền—rằng mối liên hệ giữa Đức Chúa Trời và dân Ngài là mật thiết và bền chặt." Đức Tin Tôi Sống Theo, 345.